

## KẾ HOẠCH

**hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024  
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ,  
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyên đổi số trong các cơ quan đảng (sau đây gọi là Quyết định 204-QĐ/TW); Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội, ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 193/2025/QH15); Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị tại địa phương; Chương trình hành động số 62-Ctr/TU ngày 23/01/2025 và Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Định Hóa xây dựng kế hoạch thực hiện với những nội dung sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW: Bảo đảm toàn đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển mạnh mẽ của tỉnh trong kỷ nguyên mới; cập nhật, bổ sung đầy đủ, kịp thời các quan điểm, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí

thư, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ vào chương trình, kế hoạch phát triển của xã. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

- Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao trong toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội; bảo đảm cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn phát triển mới; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí vươn lên, khát vọng phát triển ở mọi cấp, mọi ngành, từng cán bộ, đảng viên và người dân; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương, tiên phong trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với thế mạnh của xã, như: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ giáo dục - y tế... Tập trung thúc đẩy các đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Tạo lập môi trường thuận lợi về cơ chế, chính sách, hạ tầng và nguồn nhân lực để thu hút mạnh mẽ đầu tư, nguồn lực xã hội, nhân tài và công nghệ tiên tiến góp phần phục vụ cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Thái Nguyên.

- Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số và hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn. Thiết lập và vận hành hiệu quả hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển mạng lưới cơ sở nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, cơ sở đào tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ thông tin tập trung phù hợp với điều kiện và thế mạnh của địa phương.

## **2. Yêu cầu**

- Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW: Toàn bộ nội dung Kế hoạch hành động phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Kế thừa có chọn lọc các chương trình, đề án, kế hoạch

có liên quan đã và đang triển khai (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...).

- Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, bảo đảm không hình thức, không dàn trải, trong đó xây dựng cơ chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Nghiên cứu, phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của xã trên tất cả các lĩnh vực; xác định rõ những hạn chế, bất cập, điểm nghẽn, tác nhân gây cản trở để có giải pháp tháo gỡ kịp thời, triệt để. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn); nêu cụ thể đơn vị đầu mối chủ trì và đơn vị phối hợp. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ.

- Đảm bảo phối hợp chặt chẽ, với các sở ngành của tỉnh, đồng thời đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị của xã: Huy động sự tham gia của các ngành, doanh nghiệp và toàn xã hội vào quá trình thực hiện. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các ban, ngành và doanh nghiệp, cộng đồng khoa học - công nghệ, giữa khu vực công và khu vực tư, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời: Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh kịp thời đối với các hoạt động quan trọng và kết quả tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ 01 tháng/lần<sup>1</sup>; phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ; can thiệp bằng các chính sách (trong thẩm quyền) để đưa ra các giải pháp hiệu quả, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo chuyển biến, đạt được các mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đặt ra.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi kèm với trách nhiệm giải trình: Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân. Thông tin, dữ liệu, quyết định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần được công khai tối đa; từng cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo (đặc biệt là các mô hình kết hợp công tư, quỹ đầu tư,...); sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt

<sup>1</sup>Theo hình thức trực tuyến trên hệ thống thông tin theo dõi, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW do Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương chủ trì xây dựng, quản lý.

là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

- Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài: Vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách (cải cách hành chính, xây dựng hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ công,...) vừa có tầm nhìn dài hạn (đến năm 2030, 2035, 2040, 2045) trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đảm bảo tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo: Chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực của xã.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu, đảm bảo kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị; hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

### 2. Mục tiêu cụ thể

*Theo Phụ lục Danh mục các mục tiêu gửi kèm theo*

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã; thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

- Lồng ghép đầy đủ, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Nghị quyết số

71/NQ-CP vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu trên địa bàn xã, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

- Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong triển khai nhiệm vụ. Phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, từng cán bộ phụ trách; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của xã.

## **2. Nâng cao nhận thức, đột phá về tư duy và quyết tâm chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện địa phương thông qua tổ chức hội nghị, cung cấp tài liệu, video clip... đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; đồng thời tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW: Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai, đưa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, đơn vị mình; trực tiếp chỉ đạo; cán bộ, đảng viên gương mẫu đi đầu trong việc học tập và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là tiêu chí cơ bản đánh giá hiệu quả nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, đẩy mạnh phổ cập và nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; góp phần xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

- Phát động các phong trào thi đua thiết thực như “học tập kỹ năng số”, “ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất”, “khởi nghiệp sáng tạo trong nông nghiệp, dịch vụ”, nhằm khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo trong cộng đồng.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và hiệp hội doanh nghiệp tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết; lồng ghép với các phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo, xây

dựng nông thôn mới, đô thị văn minh... nhằm lan tỏa tinh thần đổi mới, sáng tạo trong toàn xã hội.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, ghi nhận và khuyến khích những sáng kiến, cách làm hay, để tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn xã.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Bộ công cụ đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Bộ tiêu chí đánh giá chuyên đổi số đối với các nhóm cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn. Đồng thời, tổ chức thực hiện Bộ chỉ số cải cách hành chính, Bộ chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội. Đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

### **3. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách và xóa bỏ rào cản, đưa chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số để kịp thời kiến nghị với cấp trên xem xét, điều chỉnh.

- Chủ động cụ thể hóa và triển khai theo thẩm quyền những chính sách, quy định phù hợp với điều kiện của xã, nhằm khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản, thuận tiện, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các chính sách hỗ trợ và thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển địa phương.

### **4. Thu hút đầu tư và hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo**

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, chế biến nông lâm sản và phát triển kinh tế tại địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giáo dục, y tế, sản xuất nông lâm nghiệp; khuyến khích đầu tư, hỗ trợ các mô hình số hóa dữ liệu, thương mại điện tử nông sản và các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị phát triển hạ tầng viễn thông, Internet, đảm bảo sóng 5G trở lên phủ sóng 100% khu dân cư, và cáp quang băng rộng tới 100% hộ gia đình có nhu cầu sử dụng.

- Xây dựng đài truyền thanh thông minh và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực quan trọng của xã.

## **5. Phát triển và trọng dụng nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo tại các trường học trên địa bàn, làm nền tảng cho việc bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Khuyến khích Nhân dân trên địa bàn học tập, rèn luyện kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng số; đồng thời thu hút, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, y bác sĩ, kỹ thuật viên có chuyên môn về công tác, gắn bó lâu dài với xã.

## **6. Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số**

### *6.1. Thực hiện Chương trình chuyển đổi số của xã và các cơ quan đảng*

- Tổ chức triển khai, khai thác hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số dùng chung do Trung ương, tỉnh đầu tư, bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống thông tin của tỉnh, Trung ương; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ và sử dụng chung hạ tầng số giữa địa phương với cấp tỉnh, Trung ương; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong triển khai các nền tảng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển chính quyền số.

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ công tác dự báo, xây dựng báo cáo và ra quyết định trong các cơ quan Đảng, chính quyền, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước.

### *6.2. Triển khai các nền tảng số, phát triển chính quyền số, xã hội số*

- Tổ chức phối hợp tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như dân cư, đất đai, doanh nghiệp, ... trên nền tảng số dùng chung của tỉnh; bảo đảm kết nối với hệ thống Trung ương, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định. Hạn chế tình trạng trùng lặp, phân tán dữ liệu; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước.

- Khuyến khích người dân hình thức thanh toán số, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong mọi lĩnh vực của đời sống. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng yếu để phát triển kinh tế số, xã hội số góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống người dân.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; thực hiện toàn diện các hoạt động xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường số. Phát triển các ứng dụng tiện

ích, nền tảng số chất lượng cao phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn xã, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch, tiếp cận thông tin của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

### *6.3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số*

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tiếp cận, ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số phù hợp như: Quản lý, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử.

- Triển khai, thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh đầu tư ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp ở thanh niên, phụ nữ, nông dân; tạo điều kiện tiếp cận kiến thức khoa học, kỹ thuật và ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông lâm nghiệp, dịch vụ.

- Từng bước thúc đẩy tiêu thụ nông sản, hàng hóa qua các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội; khuyến khích áp dụng mô hình sản xuất thông minh phù hợp với điều kiện địa phương.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên và người dân; hỗ trợ các dịch vụ tiện ích số để Nhân dân có thể tra cứu thông tin, giao dịch và tiếp cận dịch vụ công trực tuyến một cách thuận lợi.

## **7. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số**

*7.1. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.*

### *7.2. Tăng cường an ninh mạng*

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có trình độ cao để thực hiện nhiệm vụ giám sát, cảnh báo sớm và ứng cứu sự cố an ninh mạng. Thực hiện bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin quan trọng của tổ chức, cá nhân trên môi trường số. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số của xã.

### *6.3. Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng*

Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, xây dựng kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.

## **8. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng**

Tăng cường liên kết, hợp tác với các xã, phường lân cận trong và ngoài tỉnh để thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...)

## 9. Giám sát, đánh giá

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách, quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện về Đảng ủy.

### 2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy

- Văn phòng Đảng ủy: Thực hiện vai trò là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy kiện toàn Ban Chỉ đạo; kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí nhân sự có trình độ năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Văn phòng; bảo đảm kinh phí, các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo; tham mưu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng); tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo và cấp có thẩm quyền bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt.

- Ban Xây dựng Đảng: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo, tổ chức, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động này.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy.

### **3. Hội đồng nhân dân xã**

- Giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch của Đảng ủy xã, bảo đảm các chủ trương, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Tăng cường giám sát việc bố trí nguồn lực, sử dụng ngân sách, đầu tư cho hạ tầng công nghệ số, giáo dục, y tế, sản xuất nông - lâm nghiệp gắn với chuyển đổi số.

### **4. Ủy ban nhân dân xã**

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương hành động của Tỉnh ủy và kế hoạch của Đảng ủy xã để xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế.

- Bố trí nguồn lực, huy động sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị trực thuộc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Tổ chức kiểm tra, đánh giá, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

### **5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị mình

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách; kịp thời phản ánh ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân với cấp ủy, chính quyền.

- Tổ chức các phong trào thi đua, mô hình thiết thực nhằm khuyến khích ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quản lý.

### **6. Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy**

- Chủ động tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên và Nhân dân.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện của chi bộ, gắn với nhiệm vụ chính trị và điều kiện thực tiễn

từng xóm, đơn vị; đưa nội dung ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các hoạt động sáng tạo trong công tác chuyển đổi số vào chương trình công tác hằng năm,

- Định kỳ báo cáo kết quả về Đảng ủy; kịp thời đề xuất, kiến nghị những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

### **7. Chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết**

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo Tỉnh và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Hằng năm, Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát tại một số đơn vị. Tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; tổ chức sơ kết, tổng kết theo giai đoạn; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Định Hóa.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (BC),
- Văn Phòng Tỉnh ủy (BC),
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các ban, ngành, đoàn thể của xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Minh Tú**

## PHỤ LỤC

### Danh mục các mục tiêu cụ thể

(Kèm theo Kế hoạch 31-KH/ĐU, ngày 27 tháng 10 năm 2025 của BTV Đảng ủy xã Định Hóa)

-----

TT	Mục tiêu	Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2030	Đến hết năm 2035	Đến hết năm 2040	Đến hết năm 2045
<b>I</b>	<b>Phát triển hạ tầng</b>					
1	- Tỷ lệ phủ sóng 5G/6G trên địa bàn	Tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 62%.	Tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 100%	Tỷ lệ phủ sóng 6G đạt 50%	Tỷ lệ phủ sóng 6G đạt 80%	Tỷ lệ phủ sóng 6G đạt 100%
2	- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	95%	100%	100%	100%	100%
3	Thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin, giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống.	Có	Có	Có	Có	Có
<b>II</b>	<b>Phát triển nguồn lực</b>					
4	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	100%	100%	100%	100%	100%
5	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	100%	100%	100%	100%	100%

6	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	80%	100%	100%	100%	100%
7	Dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).	-	-	-	100%	100%
<b>III</b>	<b>Phát triển chuyển đổi số</b>					
8	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương, tỉnh và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	70%	100%	100%	100%	100%
9	Thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%	100%	100%	100%	100%
10	Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	≥ 70%	100%	100%	100%	100%
11	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	≥ 95%	100%	100%	100%	100%

12	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	$\geq 80\%$	100%	100%	100%	100%
13	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	$\geq 99\%$	100%	100%	100%	100%
14	Cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với cấp tỉnh, cấp Trung ương.	$\geq 55\%$	$\geq 90\%$	$\geq 100\%$	$\geq 100\%$	100%
15	Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	100%	100%	100%	100%	100%
16	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	$\geq 97\%$	$\geq 98\%$	$\geq 98\%$	100%	100%
17	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	$\geq 30\%$	$\geq 70\%$	$\geq 80\%$	$\geq 90\%$	$\geq 95\%$
18	Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	100%	100%	100%	100%	100%